

QUY TRÌNH THÂM CANH GIỐNG ĐÀO CHÍN SỚM ĐCS1

Viện Bảo vệ thực vật

Giới thiệu giống đào chín sớm ĐCS1

Giống đào chín sớm (ĐCS1) là giống được nhập nội từ năm 1996 trong tập đoàn cây ăn quả (CÁQ) ôn đới nhập nội thuộc đề tài Độc lập cấp Nhà nước “*Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để phát triển cây đào chín sớm chất lượng cao ở các tỉnh miền núi phía Bắc*” được Bộ Nông Nghiệp & PTNT công nhận là giống tạm thời, lấy tên là ĐCS1 theo quyết định số 2120QĐ/BNN-KHCN ngày 19/8/2005. Giống đào ĐCS1 chín sớm, thời gian thu hoạch vào cuối tháng 4 dương lịch, là loại quả tươi sớm nhất trong năm cung cấp cho thị trường ở các tỉnh phía Bắc. Là giống phù hợp để rải vụ thu hoạch sớm cho các vùng trồng mật Tam Hoa tập trung như Mộc Châu - Sơn La; Bắc Hà - Lào Cai, hạn chế sức ép mùa vụ thu hoạch. Cây sinh trưởng khỏe, thời kỳ kiến thiết cơ bản ngắn, ra hoa, đậu quả ổn định, năng suất cao, chất lượng quả tốt. Thời gian ra hoa từ 15 – 31/1. Khối lượng quả trung bình đạt 70 - 90 gam/ quả, màu sắc quả hấp dẫn, năng suất 12 – 15 tấn/ha. Từ tháng 6/2012 đến tháng 7/2015 Bộ Nông Nghiệp & PTNT đã giao nhiệm vụ cho Viện Bảo vệ thực vật thực hiện dự án “*Sản xuất thử nghiệm giống đào chín sớm ĐCS1 tại Sơn La và Lai Châu*”, nhằm góp phần giải quyết một số vấn đề tồn tại của sản xuất đào chín sớm nói chung và giống đào ĐCS1 nói riêng ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Dự án đã hoàn thiện quy trình thâm canh giống đào chín sớm ĐCS1 và được nghiệm thu cấp cơ sở theo quyết định số 398/QĐ/BVTV/KH-HTQT ngày 8/9/2015 do Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật ký.

1. Đối tượng áp dụng

Các hộ nông dân, các cơ sở sản xuất đào chín sớm ĐCS1 tại Sơn La và Lai Châu

2. Cơ sở pháp lý và khoa học xây dựng quy trình kỹ thuật

Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 1467/QĐ-BNN- KHCN ngày 20/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt danh mục Đề tài nghiên cứu và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ năm 2012.

- Hợp đồng trách nhiệm thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ số 462/HĐ-NCKH ngày

05 tháng 7 năm 2012

Cơ sở xây dựng quy trình

- Kết quả thực hiện đề tài Độc lập cấp Nhà Nước: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để phát triển cây ăn quả ôn đới (mận, hồng, đào) chất lượng cao ở các tỉnh miền núi phía Bắc, mã số ĐTĐL 2004/009, thời gian thực hiện từ năm 2004 – 2006.

- Kết quả thực hiện dự án SXTN: Sản xuất thử nghiệm giống đào chín ĐCS1 tại Sơn La và Lai Châu. thời gian thực hiện 3 năm (7/2012 – 6/2015)

Tác giả của quy trình

Trần Thanh Toàn, Lê Đức Khánh, Lê Quang Khải, Trần Thị Thúy Hằng, Đặng Đình Thắng.

3. Nội dung quy trình kỹ thuật áp dụng vào sản xuất

3.1 Chọn vùng và đất trồng

- Vùng đất có độ cao từ 900- 1.200 mét so với mực nước biển.

- Đất có độ dốc 0 – 15°, đất đỏ vàng hoặc đỏ nâu, có tầng đất dày ≥ 70 cm, thoát nước, độ pH 5 - 7, mực nước ngầm ≥ 100 cm.

3.2 Thiết lập vườn quả

- Trước khi trồng khoảng 1 tháng đất phải được làm sạch cỏ, phân lô, xây dựng hệ thống đường chính, đường phụ.

- Các vườn quả nên bố trí cạnh hoặc gần nguồn nước, chủ động tưới nước trong điều kiện khô hạn, có rãnh thoát nước chống úng trong mùa mưa lũ.

- Thiết lập vườn quả trên đất dốc cần tạo các luống bậc thang rộng 3 - 5 mét theo đường đồng mức.

3.2.1. Khoảng cách và mật độ trồng

- Mật độ trồng

+ Mật độ trồng 400 cây/ha: hàng x hàng = 5 mét, cây x cây = 5 mét

+ Mật độ trồng 500 cây/ha: hàng x hàng = 5 mét, cây x cây = 4 mét.

- Kiểu tán: Kiểu tán hình phễu

3.2.2. Đào hố trồng cây

Hố trồng cây có kích thước: 1mét x 1 mét x

1 mét hoặc 0,8 mét × 0,8 mét × 0,8 mét, tùy thuộc vào tính chất của từng loại đất. Khi đào hố đổ riêng lớp đất màu phía trên mặt về một bên, lớp đất phía dưới về một bên.

3.2.3. Bón phân và lấp hố khi trồng

Lớp đất mặt của mỗi hố được trộn đều với 30 - 50 kg phân chuồng hoai mục, 0,2 kg ure, 1 kg phân vi sinh, 0,2 kg kali (K_2SO_4). Khi lấp hố cho một lớp đất đáy xuống trước, sau đó mới cho hỗn hợp đất phân xuống sau vun thành vòng đất cao hơn so với mặt đất vườn từ 15 - 20 cm.

3.2.4. Trồng cây

Đào một hố ở giữa vòng đất, tháo túi bầu, vuốt thẳng rễ, đặt cây xuống, lấp đất cho kín và nén nhẹ, lấp đất thấp hơn mắt ghép 10cm. Cắm cọc tre hay gỗ buộc cố định thân cây.

3.2.5. Tưới nước

Sau khi trồng xong, cây phải được tưới nước ngay, độ ẩm đất thường xuyên đạt 70% trong 15 ngày đầu để cây không bị chết, lượng nước tưới 10 - 15 lít/cây/ngày. Những ngày sau tùy thuộc vào độ ẩm đất, thời tiết có thể cách 2 - 3 ngày tưới 1 lần.

3.2.6. Thời vụ trồng

- Thời kỳ trồng tốt nhất là vào cuối mùa đông, khi cây con trong thời kỳ ngủ đông cây chưa bật lộc hoặc trồng vào đầu mùa mưa, tỷ lệ cây sống cao.

3.3 Đốn tỉa

3.3.1. Đốn tỉa trong thời kỳ kiến thiết cơ bản

Tán hình phễu để cho cây nhận đủ ánh sáng

- Tạo thân chính cách mặt đất 50 cm, trên thân chính để 3 - 4 cành cấp 1, đều các hướng.

- Tạo cành cấp 1, độ dài 30 cm, trên cành cấp 1 tạo cành cấp 2

- Tạo cành cấp 2, độ dài 30 cm, trên cành cấp 2 tạo cành cấp 3

- Khi đốn tỉa cành tạo kiểu tán hình phễu, các cành nghiêng góc từ 15 - 45°

3.3.2 Đốn tỉa thời kỳ kinh doanh

- Đốn sau khi thu hoạch (tháng 5)

+ Loại bỏ những cành đã cho quả, cành bị sâu bệnh

+ Cắt bỏ những cành mọc thẳng ở giữa thân cây tạo cho cây thông thoáng.

+ Đốn tỉa duy trì kiểu tán hình phễu như thời kỳ kiến thiết cơ bản.

- Đốn vào mùa đông (tháng 12)

+ Loại bỏ những cành vô hiệu, cành tăm,

những cành quá yếu.

+ Tỉa cành mọc chụm vào phía trong tán cây, duy trì kiểu tán hình

+ Tỉa bớt chỉ giữ lại những cành 1 năm tuổi, cách nhau khoảng 30 cm.

+ Năm sau đốn đầu hơn năm trước

+ Phương pháp đốn tỉa: cắt bỏ một phần đầu cành ngay phía trên mắt mầm.

+ Cần lưu ý các vết đốn, tỉa phải đảm bảo dứt điểm, nhẵn, đối diện và cách mầm ngủ 1 cm, không cắt sát vào mầm hoặc quá xa mầm, không gây xước cành tạo điều kiện cho nấm bệnh phát triển và được xử lý bằng cách quét thuốc boóc đô lên các vết cắt.

- Tỉa quả

+ Tỉa quả: Khoảng cách các quả trên cành là 3 - 5 cm.

+ Thời gian tỉa: Thời kỳ quả lớn, trước khi hạt cứng

3.4 Kỹ thuật bón phân, tủ gốc giữ ẩm đất vùng rễ

3.4.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản

- Năm đầu bón 150 gam/cây phân NPK tổng hợp, chia làm 3 - 4 lần/năm.

- Năm thứ 2: Bón 2 lần/năm

+ Tháng 12: Ure 100 gam/cây, Supe lân 70 gam/cây, Kali 120 gam/cây

+ Tháng 5: Ure 200 gam/cây, Supe lân 70 gam/cây, Kali 120 gam/cây

3.4.2. Thời kỳ kinh doanh

- Liều lượng phân bón

+ Cuối mùa đông (cuối tháng 12): Đạm ure 400 g/cây, Supe lân 600 g/cây, Clorua kali 300 g/cây

+ Sau thu hoạch (đầu tháng 5): Đạm ure 450 g/cây, Supe lân 600 g/cây, Clorua kali 300 g/cây

- Phương pháp bón: bón trên mặt theo hình chiếu tán, gạt đất rải phân rồi lấp đất lại và tủ gốc bằng rơm rạ hoặc cỏ khô.

- Phân hữu cơ: hàng năm bón 20 - 25 kg/ cây vào mùa đông cùng với phân vô cơ hoặc ít nhất 2 - 3 năm bón bổ sung 1 lần.

3.5 Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên kiểm tra vườn, phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu, bệnh gây hại quan trọng trên vườn quả.

Tháng	Giai đoạn sinh trưởng	Sâu, bệnh hại	Biện pháp phòng trừ
1-2	Ra hoa, đậu quả	Rệp, bệnh chảy gôm, Phấn trắng, bệnh thũng lá	<ul style="list-style-type: none"> - Phun trừ rệp bằng thuốc trừ bệnh có hoạt chất <i>Buprofezin</i> như Applaud 10WP, Viappla 10BTN, Encofezin 10WP khi lộc ra 75%, nồng độ phun theo khuyến cáo. - Phun 1 lần các thuốc trừ bệnh như có hoạt chất <i>Propiconazole</i> như Tilt 250 EC, Tilt supper 300 EC theo nồng độ khuyến cáo.
3	Quả lớn	Phấn trắng,	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch cỏ dưới tán cây, phát cỏ cách mặt đất 5 – 10 cm giữa các hàng cây. - Phun các thuốc trừ bệnh có hoạt chất <i>Hexaconazole</i> như Anvil 5SE, theo nồng độ khuyến cáo. - Tưới nước trong điều kiện cần thiết
5,6	Sau thu hoạch	Nhện đỏ Chảy gôm. Rỉ sắt, thũng lá	<ul style="list-style-type: none"> - Tỉa cành tạo tán, cắt bỏ cành bị sâu bệnh, cành tăm, cành vượt. - Phun phòng trừ nhện đỏ bằng thuốc có hoạt chất <i>Fenpyroximate</i> (Ortus 5EC), <i>Propargite</i> (Comite 73EC), <i>Hexythiazox</i> (Lama 50EC) theo nồng độ khuyến cáo - Phun thuốc trừ bệnh hoạt chất <i>Mancozeb</i> (Mancozeb 800 WG) để phòng trừ gỉ sắt và bệnh thũng lá, theo nồng độ khuyến cáo
7,8,9	Lộc thu phát triển	Bệnh rỉ sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Phun thuốc trừ bệnh hoạt chất <i>Mancozeb</i> (Mancozeb 800 WG) để phòng trừ bệnh gỉ sắt, bệnh thũng lá - Bón phân theo quy trình
10,11,12	Rụng lá, phân hóa mầm hoa	Rệp sáp Chảy gôm, đốm y, rêu...	<ul style="list-style-type: none"> - Phun trừ rệp sáp bằng thuốc hóa học có hoạt chất <i>Methidathion</i> (Suprathion 40EC) hoặc hỗn hợp <i>Chlorpyrifos ethyl + Cypermethrin</i> (Dragon 585 EC) kết hợp với dầu khoáng SK Enspray 99 theo nồng độ khuyến cáo. - Quét thuốc Boocdo. - Phun thuốc phòng bệnh bằng <i>Propiconazole</i> (Tilt 250 EC, Anvil 5Sc).

3.6 Thu hoạch

- Đào chín sớm ĐCS1 được thu hoạch sau 85- 99 ngày tính từ thời điểm đậu quả
- Quá trình thu hoạch phải được tiến hành vào thời điểm mát nhất trong ngày, khô ráo, tránh thu hoạch vào lúc có mưa.
- ĐCS1 được thu hái và xếp cẩn thận vào thùng và bảo quản ở nơi râm mát trước khi được vận chuyển về nơi xử lý. Vận chuyển phải được thực hiện càng nhanh càng tốt sau khi thu hoạch và tránh va đập làm giập quả.
- Tùy theo mục đích sử dụng Đào chín sớm ĐCS1 được bảo quản ở các điều kiện khác nhau. Với mục đích sử dụng ngắn hạn (dưới 10 ngày) có thể bảo quản ở nhiệt độ thường, với mục đích bảo quản dài hạn hơn (trên 12 ngày) cần phải bảo quản ở nhiệt độ mát 10°C.